

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HS-PT
Ngày 13-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 13 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Đoàn Văn N do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Văn N, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện nay: số F đường L, tổ F, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn N1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có 05 anh, chị, em; lớn nhất sinh năm: 1975; nhỏ nhất sinh năm: 1990; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2009; nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến nay, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn N: Ông Phan Thúc Đ - Luật sư Công ty L1; địa chỉ: Số D, đường I, Trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn N là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3, địa chỉ: Số A V, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 02/11/2024, Đoàn Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 50H - 445.36 kéo theo sơ mi rơ mooc, biển số 60R – 036.54 đi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, địa chỉ: đường số A, Khu Công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương để về Bãi xe Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3 tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, Đoàn Văn N điều khiển xe lưu thông trên đường Đ hướng từ ngã ba Đ đi Bến xe S. Khi đến Ngã ba giao nhau giữa đường Đ với đường N thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đoàn Văn N điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường N để về Bãi xe tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do thiếu chú ý quan sát nên để góc trước bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào bên trái đuôi xe đạp điện do ông Lê Đăng T1, sinh năm: 1983 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước bên hông phải xe ô tô đầu kéo. Ông Lê Đăng T1 chết tại hiện trường, xe đạp điện bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/11/2024, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường ĐT 743A giao với đường N có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động bình thường.

1. Đường ĐT 743A mặt đường rải nhựa bằng phẳng, trước khi vào giao lộ mặt đường được phân chia hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn liền, mỗi phần đường phân chia hai làn đường xe chạy, làn đường dành cho xe ô tô rộng 3m50 và làn đường dành cho xe hai bánh rộng 2m10.

Đường N, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, trước khi vào giao lộ mặt đường được phân chia hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn liền, mỗi phần đường phân chia hai làn đường xe chạy, làn đường dành cho xe ô tô rộng 3m60 và làn đường dành cho xe hai bánh rộng 2m10 và 2m50.

2. Xác định lề chuẩn, điểm mốc:

Lấy trụ điện bê tông số 132 (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc và đường nối liền mép lề bên phải của đường ĐT 743A theo ngã ba Đ đi Bến xe S làm mép chuẩn.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 50H – 445.36 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 60R – 036.54 (ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe dừng ở góc Ngã ba, đầu xe quay về hướng Ngã ba Chợ T4. Trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn là 18m70 và cách trục đèn tín hiệu (ký hiệu 11 trên sơ đồ hiện trường) là 9m80, trục bánh giữa bên trái cách mép chuẩn là 12m60, trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn là 3m90.

- Xe đạp điện (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông phải, đầu xe quay xéo về hướng Ngã ba chợ T4, trục bánh trước cách mép chuẩn là 19m30, trục bánh sau cách mép chuẩn là 18m30 và cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô đầu kéo là 0m70. Xe ngã có để lại một vết cày đứt khoảng (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) dài 18m70, đầu vết cày cách mép chuẩn là 1m80 và cách góc Ngã ba (ký hiệu 6 trên sơ đồ hiện trường) là 1m80, cách trục bánh sau bên trái sơ mi rơ mooc là 2m00, cuối vết cày trùng dưới gác chân bên phải xe đạp điện.

- Nạn nhân chết tại hiện trường (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) nằm ngửa, đầu nạn nhân quay xéo ra góc Ngã ba và cách mép chuẩn là 8m20 và cách trục bánh sau bên trái sơ mi rơ mooc là 5m10, chân phải nạn nhân cách mép chuẩn là 9m10, chân trái nạn nhân cách mép chuẩn là 9m80.

- Trục bánh sau bên trái sơ mi rơ mooc cách trụ đèn tín hiệu (ký hiệu 12 trên sơ đồ hiện trường) là 13m40 và cách điểm mốc Trụ điện bê tông số 132 (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) là 4m40.

3. Vị trí, phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh theo số tự nhiên, thứ tự vị trí đánh như sau:

+ Xe ô tô đầu kéo, biển số 50H – 445.36 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 60R – 076.54 (ký hiệu I trên sơ đồ hiện trường).

+ Xe đạp điện (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vết cày xe đạp điện (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường).

+ Nạn nhân chết tại hiện trường (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường).

+ Trụ điện bê tông số 132 (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường).

+ Góc Ngã ba (ký hiệu 6 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vạch sơn người đi bộ (ký hiệu 7, 8, 9 trên sơ đồ hiện trường)

+ Trụ đèn tín hiệu giao thông (ký hiệu 10, 11, 12 trên sơ đồ hiện trường)

+ Biển báo hiệu giao thông (ký hiệu 13 trên sơ đồ hiện trường)

* Kết luận giám định tử thi số 5185/KLGĐTT-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Kết quả chính:

+ Bầm tụ máu vùng đầu, ngực, bụng.

+ Bể xương hộp sọ, đập não.

+ Gãy xương ức, xương sườn hai bên, dập rách hai phổi, tim, gan.

+ Máu khoang ngực, bụng.

Nguyên nhân chết của Lê Đăng T1: Do đa chấn thương.

* Kết luận giám định số 5290/KL-KTHS (CH) ngày 20/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính màng màu đỏ (dạng sơn) mặt ngoài bên phải đầu cản trước xe ô

tô đầu kéo, biển số 50H – 445.36, có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở cạnh ngoài bên trái бага xe đạp điện, có chiều từ trái qua phải, từ sau về trước.

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt bên phải đầu xe ô tô đầu kéo, biển số 50H – 445.36 va chạm vào mặt bên trái đuôi xe đạp điện theo chiều từ sau về trước của xe đạp điện, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước dấu vết cày ký hiệu số (3) và nằm trong giao lộ giữa đường ĐT 743A với đường N.

* Kết luận giám định số 5666/KL-KTHS(SCKT) ngày 05/12/2014 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo, biển số 50H - 445.36 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển số 60R – 036.54, xác định: Hệ thống lái, hệ thống phanh của xe có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Kết luận giám định số 5283/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Trong mẫu vật ký hiệu A có 01 (một) tập tin video: Tên tập tin: 6005376487251.mp4; Mã MD5: 2df 15a8b0dc52bbc2458625958ec6a6c; Dung lượng: 718Kb; thời lượng: 01 phút 05 giây; Được trích xuất thành 08 (tám) khung hình.

Kèm theo kết luận giám định: Phụ lục gồm 04 (bốn) trang giấy khổ A4; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

* Kết luận giám định số 5286/KL-KTHS (HPL) ngày 22/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Khoảng 10ml máu Lê Đăng T1, sinh năm 1983, đựng trong một lọ thủy tinh, nắp kim loại màu bạc, được niêm phong gửi đến giám định. Tìm không thấy có thành phần E (C).

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và các chất ma túy trong máu Đoàn Văn N là (-) âm tính.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Vũ Văn H đại diện chủ xe ô tô đầu kéo hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Lê Đăng T1, số tiền 35.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T, vợ của Đoàn Văn N hỗ trợ bồi thường cho gia đình ông Lê Đăng T1, tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 235.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Bà Đỗ Thị C1 và anh Lê Đăng Quốc T2 (là vợ và con của nạn nhân Lê Đăng T1) đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đoàn Văn N.

* Xử lý vật chứng:

- Xe ô tô đầu kéo, biển số 50H – 445.36 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 60R- 036.54 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định trả lại cho anh Vũ Văn H là người đại diện hợp pháp của Công ty.

- Đối với xe đạp điện của gia đình bị hại Lê Đăng T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại cho bà Đỗ Thị C1 - vợ bị hại Lê Đăng T1.

Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn N giấy phép lái xe số 740127009356 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 14/01/2020 mang tên Đoàn Văn N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 4 năm 2025 bị cáo Đoàn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng rẽ phải thiếu quan sát dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn N về hình phạt 15 tháng tù và tội danh trên là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo không có tình tiết mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát vừa truy tố. Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi vợ, 3 con nhỏ và mẹ già, có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị hại có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 02/11/2024, Đoàn Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.36 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 60R-036.54 lưu thông trên đường Đ hướng từ Ngã ba Đ đến Bến xe S. Khi đến Ngã ba giao nhau giữa đường Đ và đường N thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đoàn Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo rẽ phải vào đường N nhưng không đảm bảo an toàn do thiếu chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe đạp điện do anh Lê Đăng T1 điều khiển lưu thông cùng chiều làm ông Lê Đăng T1 chết tại hiện trường, xe đạp điện hư hỏng. Hành vi của Đoàn Văn N vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024). Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, làm 01 (một) người chết. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt

01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi vợ, 3 con nhỏ và mẹ già, có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, chấp hành nghiêm pháp luật khi tham gia giao thông và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo N.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Ý kiến của của người bào chữa cho bị cáo đối với việc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đoàn Văn N như sau:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đoàn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NKX.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng

